

**BÁO CÁO**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG NĂM 2021, NHIỆM KỲ 2017-2022 VÀ PHƯƠNG  
HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, NHIỆM KỲ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021, nhiệm kỳ 2017 - 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021  
VÀ NHIỆM KỲ 2017-2022**

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022:**

**1. Thành viên Hội đồng quản trị:**

a. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu và thông qua danh sách bao gồm 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<b>I</b>	<b>Năm 2017</b>			
1	Ông Trần Hữu Nam	Chủ tịch	26/4/2017	
2	Ông Nguyễn Thường Quang	TVHĐQT	26/4/2017	
3	Ông Nguyễn Văn Thanh	TVHĐQT	26/4/2017	
4	Ông Ngô Minh Quân	TVHĐQT	26/4/2017	
5	Ông Nguyễn Văn Quyên	TVHĐQT	26/4/2017	
6	Ông Lê Ngọc Nam	TVHĐQT	26/4/2017	
7	Ông Nguyễn Đức Luyện	TVHĐQT	26/4/2017	

b. Thành viên HĐQT thay đổi qua các năm như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<b>I</b>	<b>Năm 2017</b>			
1	Ông Trần Hữu Nam	Chủ tịch	26/4/2017	
2	Ông Nguyễn Thường Quang	TVHĐQT	26/4/2017	
3	Ông Nguyễn Văn Thanh	TVHĐQT	26/4/2017	
4	Ông Ngô Minh Quân	TVHĐQT	26/4/2017	09/8/2017
5	Ông Nguyễn Văn Quyên	TVHĐQT	26/4/2017	
6	Ông Lê Ngọc Nam	TVHĐQT	26/4/2017	
7	Ông Nguyễn Đức Luyện	TVHĐQT	26/4/2017	
8	Ông Nguyễn Trâm	TVHĐQT	09/8/2017	
<b>II</b>	<b>Năm 2018</b>			
1	Ông Trần Hữu Nam	Chủ tịch		10/9/2018 (Về nghỉ theo chế độ bảo hiểm)
2	Ông Tạ Công Hoan	Chủ tịch	28/12/2018	
<b>III</b>	<b>Năm 2019</b>			
1	Ông Nguyễn Văn Thanh	TVHĐQT		29/10/2019 (Về nghỉ theo chế độ bảo hiểm)
2	Ông Nguyễn Minh Thành	TVHĐQT	29/10/2019	
<b>IV</b>	<b>Năm 2020</b>			

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Quyên	TVHĐQT		05/6/2020
2	Ông Nguyễn Trâm	TVHĐQT		05/6/2020
3	Ông Ngô Minh Quân	TVHĐQT	05/6/2020	
4	Ông Lê Văn Chính	TVHĐQT	05/6/2020	
5	Ông Nguyễn Minh Thành	TVHĐQT		18/12/2020
6	Ông Lê Minh Tuấn	TVHĐQT	18/12/2020	
<b>V</b>	<b>Năm 2021</b>			
1	Ông Ngô Minh Quân	TVHĐQT		22/4/2021
2	Ông Nguyễn Đức Luyện	TVHĐQT		22/4/2021
3	Ông Dương Sơn Bá	TVHĐQT	22/4/2021	
4	Ông Chu Thế Hoàng	TVHĐQT	22/4/2021	
5	Ông Nguyễn Thường Quang	TVHĐQT		01/7/2021, Nghỉ theo chế độ BHXH

c. Hiện tại, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 06 thành viên, bao gồm các ông:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Tạ Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	NĐD của EVNGENCO2
2.	Ông Dương Sơn Bá	TV HĐQT, TGĐ	NĐD của EVNGENCO2
3.	Ông Lê Minh Tuấn	TV HĐQT	NĐD của EVNGENCO2
4.	Ông Lê Văn Chính	TV HĐQT	NĐD của Công ty CP nhiệt điện Phả Lại
5.	Ông Lê Ngọc Nam	TV HĐQT	NĐD của TCTy Điện lực Vinacomin
6.	Ông Chu Thế Hoàng	TV HĐQT	NĐD của SCIC

## **2. Ban hành Nghị quyết, Quyết định/văn bản:**

Nhiệm kỳ 2017-2022, HĐQT tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết và Quyết định như sau:

*Đơn vị tính: Lần*

<b>Năm</b>	<b>Xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</b>	<b>Nghị quyết</b>	<b>Quyết định/văn bản</b>	<b>Ghi chú</b>
2017	88	88	203	
2018	74	74	164	
2019	136	161	276	
2020	155	208	297	
2021	154	207	252	

## **3. Công tác kiểm tra:**

Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra quá trình hoạt động, thực hiện của Công ty:

- Hàng năm thành lập các tổ thẩm tra công tác quyết toán sửa chữa lớn để kiểm tra hồ sơ, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác sửa chữa lớn của Công ty.
- Kiểm tra, đôn đốc Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua tại các phiên họp định kỳ, bất thường.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Công ty thực hiện khắc phục các khiếm khuyết, tồn tại theo yêu cầu của Ban kiểm soát qua các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất hàng năm.
- Thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu tất cả các gói thầu; thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo phân cấp.

## **4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Cổ đông:**

### **4.1 Công tác sản xuất kinh doanh**

- Sản lượng, doanh thu, chi phí: sản lượng đáp ứng huy động của hệ thống, có năm phát vượt kế hoạch. Những năm không đạt kế hoạch do hệ thống không huy động. Lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Chi tiết xem trong Phụ lục 1.
- Các chỉ tiêu tài chính tổng hợp: Các chỉ tiêu về tài chính đều đạt và xu hướng tốt lên. Chi tiết xem phụ lục 2.

## 4.2 Công tác sửa chữa lớn

- a. Công tác sửa chữa lớn luôn hoàn thành kế hoạch. Sau sửa chữa các chỉ tiêu đều tốt lên và vận hành ổn định. Có tiết kiệm trong công tác sửa chữa.
- b. Thời gian từ năm 2017 đến 2022, Công ty đã thực hiện trung tu 05 tổ máy và sửa chữa lớn 05 tổ máy.

Stt	Nội dung	2017 Tổ máy số	2018 Tổ máy số	2019 Tổ máy số	2020 Tổ máy số	2021 Tổ máy số
1	Trung tu	S1	S2	S3	S4	S1
2	Đại tu	S3	S4	S1	S2	S3

- c. Giá trị quyết toán sửa chữa lớn:

Stt	Nội dung	2017	2018	2019	2020	2021
1	Giá trị quyết toán (tỷ đồng)	154,54	168,56	249,94	315,86	316,63

## 4.3 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

HDQT tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản, cụ thể:

- a) Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1  
Hoàn thành công tác quyết toán với giá trị là: 10.707.802.775.039 đồng.
- b) Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2:  
Hoàn thành công tác quyết toán với giá trị là: 13.243.202.078.653 đồng.
- c) Dự án Nâng cấp cải tạo hệ thống khí thải nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2:  
Chuẩn bị công tác đầu tư xây dựng.

## 4.4 Công tác Chuyển đổi số và thực hiện các đề án 4.0

Bám sát tiến độ chủ đề chuyển đổi số do Tập đoàn điện lực Việt Nam và Tổng Công ty phát điện 2 giao tổng số 17 chủ đề. Hoàn thành: 8 chủ đề. Đang triển khai thực hiện: 9 chủ đề. Đề án 4.0, tổng số đề tài được giao: 09 đề tài. Hoàn thành: 03 đề tài, Tổng số đang triển khai thực hiện: 05 đề tài. Dừng thực hiện: 01 đề tài. Cơ bản bám sát tiến độ của EVN và Genco2.

## 4.5 Công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên

Stt	Nội dung	2017	2018	2019	2020	2021
1	Thu nhập bình quân (Triệu đồng)	17,3	18,2	19,6	19,5	17,2
2	Tham quan du lịch, điều dưỡng phục hồi chức năng lao động (Triệu đồng)	2.894	5.348	6.232	4.250	6.259
3	Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV (Triệu đồng)	832	850	903	1.001	768
4	Hỗ trợ thuê phương tiện đưa/đón người lao động (Triệu đồng)	120	120	120	120	120

#### **4.6 Công tác VS-AT, bảo vệ môi trường, PCCC và PCTT&TKCN**

Thực hiện, chấp hành các quy định của Pháp luật và của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về công tác ATVSLĐ; Hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố tai nạn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất. Thực hiện và đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường, không để xảy ra sự cố về môi trường; Công tác PCCC&CNCH và PCTT&TKCN làm tốt, không để xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố thiên tai.

#### **II. Kết quả giám sát của HĐQT về hoạt động của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác**

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã:

- Chỉ đạo, điều hành bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh được Cổ đông giao, bám sát chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ Điều lệ, các quy định của Công ty và pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc đã phân công phụ trách cụ thể cho từng thành viên. Từng thành viên chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc lĩnh vực được phân công.
- Quan tâm đến công tác an toàn vệ sinh, môi trường; đời sống vật chất, tinh thần người lao động, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

#### **III. Giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban KS**

- a) Thù lao của thành viên HĐQT, BKS, TGD của Công ty: Chi tiết xem phụ lục 3.
- b) Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ: Không.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

#### **IV. Nhận xét, đánh giá, nguyên nhân**

##### **1. Ưu điểm**

- Trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo, HĐQT Công ty đã bám sát nguyên tắc tập trung dân chủ, nghị quyết Đại hội Cổ đông, Điều lệ, qui chế nội bộ và qui định của Pháp luật để quản lý, quyết định, thông qua và chỉ đạo các hoạt động của Công ty.
- Đảm bảo cổ tức hàng năm đều hoàn thành hoặc vượt kế hoạch do Cổ đông giao.

##### **2. Tồn tại**

- Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chưa đảm bảo, như suất hao than.
- Để xảy ra tai nạn chết người.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2022-2027**

Hội đồng quản trị tiếp tục phối hợp, chỉ đạo Công ty một số nhiệm vụ chính, cụ thể:

#### **I. Thuận lợi, khó khăn:**

##### **1. Thuận lợi**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Cổ đông chi phối EVNGENCO2.
- Cơ bản trả hết nợ vay.
- Xu thế chuyển đổi số diễn ra ngày một mạnh.
- Lực lượng vận hành của nhà máy trẻ, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành và sửa chữa.

##### **2. Khó khăn**

- Thiết bị nhà máy đã vận hành trên 10 năm nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây sự cố.
- Thách thức về vấn đề bảo vệ môi trường đòi hỏi ngày một tốt hơn.
- Thị trường điện cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nguồn điện sạch hơn.
- Nguồn cung cấp nguyên liệu than phục vụ sản xuất thiếu hụt.
- Thị trường vật tư, thiết bị phục vụ thay thế, sửa chữa có xu hướng tăng.

#### **II. Phương hướng, nhiệm vụ**

##### **1. Ban hành Nghị quyết**

- HĐQT bám sát, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết/Quyết định do Đại hội đồng Cổ đông và các hoạt động của Công ty để ban hành nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo... để giải quyết kịp thời các tờ trình, đề xuất, kiến nghị của Công ty.

- Chỉ đạo Công ty thường xuyên cập nhật, sửa đổi, ban hành mới qui định, qui chế, qui trình... để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

##### **2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về các mặt hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát tuân thủ nghị quyết Cổ đông, HĐQT trên các lĩnh vực sản xuất, sửa chữa, tài chính, tổ chức, lao động, an toàn, phòng chống tham nhũng...

- HĐQT thường xuyên trao đổi công việc, chỉ đạo điều hành Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty;

### 3. Công tác sản xuất kinh doanh

- Dự kiến kế hoạch sản lượng và lợi nhuận năm 2022 và các năm tiếp theo như sau:

Stt	Nội dung	2022	2023	2024	2025	2026	2027
1	Đầu cực máy phát (triệu kWh)	7.534	7.192,8	7.192,8	7.192,8	7.192,8	7.192,8
2	Giao nhận với EVN (triệu kWh)	6.833,3	6.497,62	6.497,62	6.497,62	6.497,62	6.497,62
3	Doanh thu sản xuất điện (tỷ đồng)	10.575	10.072	10.081	10.089	10.098	10.107
4	Chi phí sản xuất điện (tỷ đồng)	9.979	9.540	9.135	9.081	9.080	9.089
5	Lợi nhuận (tỷ đồng)	596	532	946	1.008	1.018	1.018

- Tập trung chỉ đạo Công ty:

- Duy trì, nâng cao chất lượng máy móc thiết bị, nguồn nhân lực để vận hành các tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các chỉ tiêu tài chính do Đại hội đồng Cổ đông đề ra.
- Chủ động làm việc với các đơn vị cấp than để đảm bảo nguồn than đáp ứng sản xuất.
- Đảm bảo vật tư tiêu hao, vật tư sửa chữa.
- Tham gia có hiệu quả trong thị trường phát điện cạnh tranh, nâng cao nghiệp vụ trong công tác chào giá.

### 4. Sửa chữa lớn

HDQT tập trung chỉ đạo Công ty:

- Thực hiện đúng kế hoạch đại tu, sửa chữa hàng năm.
- Tuân thủ các quy định về công tác sửa chữa lớn của EVN/EVNGENCO2 và các quy định hiện hành. Đảm bảo thiết bị sau đại tu tăng hiệu suất, hệ số đáp ứng.
- Tiết kiệm chi phí, tận dụng tối đa vật tư, thiết bị tồn kho.
- Đào tạo nâng cao trình độ chất lượng công tác lập dự toán, đảm bảo đúng quy định pháp luật, tính đúng, tính đủ, đơn giá trị phù hợp với thị trường, thời điểm.
- Kế hoạch thực hiện trung tu, đại tu các tổ máy trong những năm tiếp theo:

Stt	Nội dung	2022	2023	2024	2025	2026	2027
1	Trung tu	S2	S3	S4	S1	S2	S3
2	Đại tu	S4	S1	S2	S3	S4	S1



## **5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

Hoàn thành Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống khí thải nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2; Hoàn thành xây dựng và quyết toán Dự án Xây dựng đơn nguyên nhà hành chính tại nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng công suất.

## **6. Công tác chuyển đổi số và đề án 4.0**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và CMCN 4.0. Với mục tiêu cơ bản hoàn thành công tác chuyển đổi số trong năm 2022-2023. Bám sát qui định, hướng dẫn của EVN và EVNGENCO2 khi thực hiện trên cơ sở có đánh giá hiệu quả đầu tư.

## **7. Công tác VS-AT lao động, bảo vệ môi trường, PCCC và PCTT&TKCN**

- Chấp hành các quy định của pháp luật và của EVN về công tác ATVSLĐ; Phần đầu nói không với tai nạn lao động. Tuyệt đối không để xảy ra sự cố về môi trường.
- Tiếp tục thực hiện đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật của nhà nước, tuân thủ nghiêm Quy định công tác PCCC&CNCH và PCTT&TKCN. Không để xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố thiên tai.

## **8. Công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên và an sinh xã hội**

Đảm bảo đời sống tinh vật chất và tinh thần cho người lao động; Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Chuẩn bị tốt lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (17/9/2002-17/9/2022).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông./.

### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Tạ Công Hoan**

**PHỤ LỤC 1:**  
**SẢN LƯỢNG, DOANH THU, CHI PHÍ SẢN XUẤT ĐIỆN**

Stt	Nội dung	2017		2018		2019		2020		2021	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Đầu cực máy phát (triệu kWh)	7.530	6.338	7.049	6.966	7.782	8.102	8.150	7.265	7.159	7.323
2	Giao nhận với EVN (triệu kWh)	6.868	5.769	6.421	6.326	7.062	7.378	7.422	6.609	6.503	6.652
3	Doanh thu sản xuất điện (tỷ đồng)	9.958	9.128	9.068	9.554	10.191	11.342	11.255	10.947	8.978	9.107
4	Chi phí sản xuất điện (tỷ đồng)	9.389	8.708	8.793	9.105	9.832	10.099	10.312	9.409	8.768	8.627
5	Lợi nhuận (tỷ đồng)	568,3	419,7	274,4	448,75	359	1.242,21	943	1.538,0	210,4	479,7
6	Cổ tức (%)	5	6,5	5	7,5	7,5	16	10	24,25	8	8

**PHỤ LỤC 2:**  
**CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

Stt	Nội dung	Đơn vị	2017	2018	2019	2020	2021
<b>1</b>	<b>Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán</b>						
1.1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,92	1,12	1,24	1,86	2,23
1.2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,67	0,99	1,04	1,53	1,81
1.3	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,01	0,26	0,27	0,65	0,43
<b>2</b>	<b>Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản</b>						
2.1	Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	66	58,66	51,05	38,01	28,45
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	34	41,34	48,95	61,99	71,55
2.3	Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	1,92	1,42	1,04	0,61	0,40
2.4	Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	16,87	21,94	28,86	37,47	34,09
2.5	Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	80,41	75,01	67,59	62,53	63,53
<b>3</b>	<b>Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn</b>						
3.1	Hệ số sinh lợi của doanh thu	%	4,3	4,5	10,4	13,5	5,0
3.2	Hệ số sinh lợi của tài sản	%	2,6	3,1	9,3	13,1	5,2
3.3	Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu	%	7,6	7,5	18,9	21,2	7,3

**PHỤ LỤC 3:**  
**THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, TGD CÔNG TY**

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	<b>Tổng tiền lương Thù lao HĐQT, BKS, TGD</b>	<b>2.219.637.000</b>	<b>2.076.589.000</b>	<b>2.337.181.000</b>	<b>2.384.482.000</b>	<b>2.795.827.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	593.205.000	410.187.000	634.500.000	618.877.000	607.566.000
2	Tổng Giám đốc	570.809.000	592.049.000	613.095.000	597.625.000	585.798.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	-	-	-	18.979.000	520.492.000
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	432.000.000	432.000.000	426.000.000	429.420.000	324.000.000
5	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	503.623.000	522.353.000	543.586.000	529.581.000	517.971.000
6	Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách	120.000.000	120.000.000	120.000.000	190.000.000	240.000.000